TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST
Ngày: 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên
2. Ông Hoàng Văn Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T*** *tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn H; sinh ngày: 13/3/1970; tại: Xã HQ, thành phố T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn QC, xã TQ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Kh (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Đ: Con gái: Phan Thị Th, sinh năm: 2001; tiền sự: Không; tiền án: 06 tiền án. Ngày 06/5/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/3/2004 bị tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 3 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam; Ngày 12/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/ 9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chấp hành xong ngày 30/10/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người làm chứng:* Nguyễn Đình T; sinh năm: 1999
Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TC, huyện T, tỉnh T. (Vắng mặt)
- *Người chứng kiến:* Nguyễn Văn D; sinh năm: 1979
Địa chỉ: Thôn QC, xã TQ, huyện T, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11giờ 45 phút ngày 01/7/2020, Công an huyện T phối hợp với Công an xã TQ phát hiện, bắt quả tang Phan Văn H đang bán cho Nguyễn Đình T 01 gói ma túy tại nhà ở của Phan Văn H. Thu giữ tại bàn tay phải của Nguyễn Đình T 01 gói nhỏ kích thước (01x 02) cm, bọc bên ngoài bằng một lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (theo khai nhận của T đây là ma túy vừa mua được của H); thu giữ tại bàn uống nước tại gian phòng khách của Phan Văn H số tiền 99.000 đồng, là tiền T vừa đưa cho H để mua gói ma túy. Thu giữ trên tay phải của H 02 gói nhỏ kích thước lần lượt là (01 x 02) cm, (01 x 03) cm đều được bọc bên ngoài bằng một lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai đây là ma túy).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn H, tổ công tác thu giữ tại vị trí chân bàn (dạng bàn kê máy tính) 02 gói nhỏ kích thước (02 x 04) cm được bọc bằng lớp giấy màu trắng (dạng giấy trong bao thuốc lá), bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai là ma túy H cất giữ để sử dụng và bán cho người nghiện.

Tại bản kết luận giám định số 1822/PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: chất bột màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Đình T là ma túy, có khối lượng 0.030 gam, loại Heroine, chất bột màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ của Phan Văn H là ma túy, có khối lượng 0.152 gam, loại Heroine; chất bột màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ trong nhà của Phan Văn H trong quá trình khám xét là ma túy, có khối lượng 1,950gam, loại Heroine.

Bị cáo Phan Văn H khai: Khoảng 12h ngày 01/7/2020, bị cáo đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Đình T đến tìm H và hỏi còn hàng không, để cho cháu 100.000đ. Bị cáo có hỏi T là lấy cho ai, thì T trả lời là lấy cho bạn. Sau đó, T để tiền ở bàn uống nước còn bị cáo vào nhà lấy ra 03 gói ma túy phân chia trước đó để dưới chân bàn máy tính ở phòng ngủ. Sau đó, bị cáo đưa cho T 01 gói và bảo cầm lấy tiền này lát chơi xong mua hoa quả mà ăn. Còn lại 02 bị cáo đang cầm trên tay thì bị Công an huyện T ập vào bắt quả tang. Thu giữ 01 gói ma túy trên tay T mà bị cáo vừa đưa và 02 gói ma túy mà bị cáo đang cầm trong tay. Đồng thời qua khám xét tại chỗ, công an còn thu giữ 02 gói ma túy bị cáo đang cất giấu dưới chân bàn trong phòng ngủ và số tiền 99.000đ. Về nguồn gốc số máy, H khai đây là ma túy mà T đưa cho H trước đó vào ngày 29/6/2020 để cầm hộ và cùng nhau sử dụng dần, nếu co ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời.

Người làm chứng Nguyễn Đình T khai: Bản thân T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 12h ngày 01/7/2020, T có đến nhà Phan Văn H để mua ma túy sử dụng. Khi vào đến nhà, T hỏi H " có còn hàng không, để cho cháu 100.000đ" thì được H đồng ý. Do không đủ 100.000đ nên T chỉ đưa cho H số tiền là 99.000đ và nhận từ H một gói ma túy. Khi vừa nhận được ma túy từ H thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ của T 01 gói ma túy mà T vừa mua của H. Thu giữ 02 gói ma túy mà H đang cầm trên tay và qua khám xét tại chỗ, công an huyện T còn thu giữ 02 gói ma túy trong phòng ngủ của H. Đồng thời, Công an còn thu giữ số tiền 99.000đ đang để trên bàn uống nước, đây là số tiền mà T vừa mới dùng để mua ma túy của H. Về nguồn gốc số ma túy, T không thừa nhận là trước đó đã đưa cho H, T cũng không biết số ma túy của H từ đâu mà có.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với T, quá trình làm việc T không thừa nhận số ma túy trên là do T nhờ H giữ hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phan Văn H và Nguyễn Đình T, T vẫn một mực phủ nhận số ma túy trên là của T gửi H giữ hộ. Ngoài lời khai của Phan Văn H, không còn tài liệu, chứng cứ nào xác định số ma túy trên là của T đưa cho H cất giữ.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTT, ngày 19/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phan Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Phan Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/7/2020).

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu sung quỹ số tiền 99.000đ (Chín mươi chín nghìn đồng) thu giữ tại bàn uống nước của nhà Phan Văn H là tiền mà H bán ma túy cho T; Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đại diện VKS đề nghị tịch thu tiêu hủy.

-Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đình T nhưng không nhận số ma túy còn lại là của bị cáo mà bị cáo khai nại là do Nguyễn Đình T gửi để hai người sử dụng chung. HĐXX đã công bố các lời khai của Nguyễn Đình T tại phiên tòa nhưng bị cáo không có ý kiến gì.

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về trách nhiệm hình sự: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa

bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

[3]. Kết luận giám định số 1822/PC09 ngày 06/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định: Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Đình T là ma túy, có khối lượng 0.030 gam, loại Heroine, chất bột màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ trên tay của Phan Văn H là ma túy, có khối lượng 0.152 gam, loại Heroine; chất bột màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ trong phòng ngủ của Phan Văn H trong quá trình khám xét là ma túy, có khối lượng 1,950gam, loại Heroine.

[4]. Đại diện VKS đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 BLHS " là phạm tội 02 trở lên" để xét xử đối với Phan Văn H. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy, bị cáo mới bán cho Nguyễn Đình T được 0.030 Heroine, còn lại 2.102 Heroine bị cáo đang tàng trữ chưa bán được nhưng mục đích của bị cáo là tàng trữ để bán kiếm lời nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự 01 lần về tội "Tội mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo và của T là 2,132g Heroine. Do đó, HĐXX xét thấy không có căn cứ để áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo như Cáo trạng mà đại diện VKS đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo đã có nhiều tiền án, đã nhiều lần bị xét xử về tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm, mới ra tù chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q Khoản 2 Điều 251 BLHS. VKS truy tố bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người đúng tội.

[5].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Đại diện VKS đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái theo điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người đã có 06 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người không biết ăn năn hối cải, tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo quanh co chối tội không thừa nhận số ma túy còn lại là của bị cáo mà là của T đưa cho bị cáo. Do đó, HĐXX nhận thấy không cho bị cáo được hưởng tình tiết là " thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" mà đại diện VKS đã đề nghị.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai, số ma túy trên là do Nguyễn Đình T nhờ H giữ hộ để cả hai sử dụng dần. Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với T, quá trình làm việc T không thừa nhận số ma túy trên là do T nhờ H giữ hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phan Văn H và Nguyễn Đình T, T vẫn một mực phủ nhận số ma túy trên là của T gửi H giữ hộ. Ngoài lời khai của Phan Văn H, không còn tài liệu, chứng cứ nào xác định số ma túy trên là của T đưa cho H cất giữ, nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về nguồn gôc số ma túy trên.

[7]. Về việc Nguyễn Đình T mua ma túy của H về để sử dụng; khối lượng ma túy mà T mua là 0.030 gam loại Heroine. Quá trình điều tra xác định T là người nghiện ma túy, chưa bị kết án hoặc xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của T đã vi phạm khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 08/7/2020 Công an huyện T đã

xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của Phan Văn H, xác định H không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9].Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

[10]. Đối với số tiền 99.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) thu được trên người của tại bàn uống nước của nhà Phan Văn H là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Phan Văn H 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 01/7/2020).

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh T phát hành đã được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Quốc Tùng và 07 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 1.991 g chất bột màu trắng (kết luận giám định là Heroine).

-Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 99.000đ (Chín mươi chín nghìn đồng) là tiền do Phan Văn H phạm tội mà có (Theo ủy nhiệm chi ngày 23/10/2020)

-Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *Công an huyện T;*
- *Đội THAHS công an T;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân